BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2021/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

THÔNG TƯ

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 năm 2021 tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 năm 2021 tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 năm 2021 tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 năm 2021 tại Việt Nam (sau đây viết tắt là SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11).

2. Đối tượng áp dụng:

Các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31, ASEAN Para Games 11 theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 (sau đây gọi là Quyết định số 1616/QĐ-TTg).

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Chi công tác chuẩn bị: Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong

phạm vi dự toán được phê duyệt; đối với các nội dung chi cần phải đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Nội dung chi bao gồm:

a) Chi thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá khác theo Đề án tổng thể chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

b) Thuê cáp quang truyền hình, nối mạng và cước đường truyền dữ liệu của Ban Tổ chức;

c) Thuê phương tiện vận tải; mua sắm hoặc thuê trang thiết bị, địa điểm phục vụ tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

d) Chi làm huy chương, kỷ niệm chương, linh vật, giấy chứng nhận, cờ, băng đĩa quốc ca và các vật phẩm khác phục vụ SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

đ) Chi in vé, giấy mời, phù hiệu, làm thẻ cho các đối tượng tham dự và phục vụ SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

e) Chi các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng và phục vụ đại biểu tham dự SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

g) Chi chuẩn bị cho lễ khai mạc, bế mạc, bao gồm: đạo diễn, dàn dựng, kịch bản, ca múa nhạc, trang trí, âm thanh, ánh sáng;

h) Chi trang phục, đồng phục: Trưởng Ban Tổ chức quyết định đối tượng cần trang bị, kiểu mẫu trang phục, đồng phục phù hợp với từng đối tượng và số lượng cần mua.

2. Chi tiền ăn, ở của các đoàn thể thao các nước tham dự, bao gồm cả đoàn thể thao Việt Nam trong thời gian tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11: Mức chi 1.880.000 đồng/người/ngày (tương đương mức chi 80 USD/người/ngày theo thông lệ quốc tế).

3. Chi tiền làm nhiệm vụ

a) Đối tượng và mức chi tiền làm nhiệm vụ:

Số TT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người/ngày)
I	**Làm nhiệm vụ môn bóng đá**	
1	Trưởng ban, Phó trưởng Ban Tổ chức môn bóng đá	700.000
2	Thành viên Ban Tổ chức môn bóng đá	500.000
3	Trọng tài quốc tế (tương đương 300 USD)	7.050.000
4	Quan chức kỹ thuật, ban kỷ luật, khiếu nại, giám sát, điều phối viên quốc tế (tương đương 200 USD)	4.700.000
II	**Làm nhiệm vụ các môn thể thao khác**	
1	Trưởng ban, Phó trưởng Ban Tổ chức môn thể thao	400.000

2	Thành viên Ban Tổ chức môn thể thao	300.000
3	Tổng trọng tài, Trưởng Ban giám sát	900.000
4	Trọng tài (bao gồm chuyên môn và điện tử)	600.000
5	Quan chức kỹ thuật, giám sát, trọng tài quốc tế là người nước ngoài (tương đương 100 USD)	2.350.000
III	**Làm nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, phục vụ**	
1	Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Tổ chức	500.000
2	Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành; Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban; thành viên Trung tâm Điều hành, Tiểu ban	300.000
3	Nhân viên phục vụ; y tế; cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự	200.000
4	Tình nguyện viên	150.000
5	Đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp chữ:	
	a) Người tập:	
	- Tập luyện	55.000
	- Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	75.000
	- Chính thức	120.000
	b) Giáo viên quản lý, hướng dẫn	110.000

b) Danh sách đối tượng được hưởng mức chi tiền làm nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Nguyên tắc chi tiền làm nhiệm vụ:

- Số ngày làm nhiệm vụ, thi đấu, trận đấu thực tế do Trưởng Ban Tổ chức Đại hội quyết định nhưng tối đa không vượt quá thời gian tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 hoặc thời gian tổ chức thi đấu của môn thể thao;

- Số ngày làm việc của trọng tài, giám sát, quan chức kỹ thuật; thành viên của ban kỷ luật, khiếu nại, điều phối viên quốc tế là người nước ngoài tham gia điều hành giải được tính theo quy định của tổ chức thể thao quốc tế;

- Đối với các đối tượng làm nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, phục vụ (thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Tổ chức; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành; Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban; thành viên Trung tâm Điều hành, Tiểu ban; nhân viên phục vụ; y tế; cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự; tình nguyện viên): Số ngày được hưởng tiền làm nhiệm vụ là số ngày chính thức diễn ra Đại hội; trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày Đại hội chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của

người có thẩm quyền nhưng tối đa không quá 02 ngày trước và 01 ngày sau Đại hội;

- Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng tiền làm nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất, đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ. Người đã hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không được hưởng chế độ phụ cấp lưu trú và ngược lại.

d) Mức chi tiền làm nhiệm vụ đối với trọng tài quốc tế, quan chức kỹ thuật, ban kỷ luật, khiếu nại, giám sát, điều phối viên quốc tế quy định tại điểm a Khoản này là mức để xây dựng dự toán được tính theo tỷ giá tại thời điểm ban hành Thông tư này. Mức chi thực tế theo tỷ giá do Kho bạc Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

4. Chi tiền ăn, ở, đi lại của các đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (trừ đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp chữ): Thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức Đại hội bố trí ăn tập trung cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (trừ đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp chữ) thì bố trí suất ăn hoặc ăn tập trung với mức chi là 200.000 đồng/người/ngày đã bao gồm đồ uống; thời gian chi tiền ăn không quá 02 ngày trước và 01 ngày sau Đại hội; không phát tiền ăn cho cá nhân.

5. Chi hỗ trợ cước điện thoại di động với mức khoán chi trong thời gian phục vụ Đại hội SEA Games 31 và Đại hội ASEAN Para Games 11 là 400.000 đồng/người/Đại hội áp dụng cho các đối tượng: Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Tổ chức, Trung tâm Điều hành, Tiểu ban, Ban Tổ chức các môn, nhân viên phục vụ, tình nguyện viên.

6. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11: Nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán đảm bảo tuân thủ về hồ sơ đấu thầu, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Chi các hoạt động nghiệp vụ bảo đảm an ninh, trật tự SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11;

b) Chi phí làm các loại thẻ, phù hiệu phục vụ công tác bảo vệ;

c) Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của Bộ Công an và quy định tại Thông tư này.

7. Chi thực hiện phương án chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, cấp cứu, sơ cứu và chữa trị chấn thương cho các đối tượng tham dự; kiểm tra doping; kiểm tra, kiểm dịch bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bao gồm:

a) Chi mua thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, nước sát khuẩn, khẩu trang, trang bị phòng hộ cá nhân phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

b) Chi phí xét nghiệm, sàng lọc SARS-CoV-2;

c) Chi lấy mẫu, thuê kiểm tra doping (theo phân công của Ban Tổ chức);

d) Các khoản chi khác có liên quan.

8. Các khoản chi khác liên quan đến công tác chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11, bao gồm:

a) Chi tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập triển khai các hoạt động phục vụ SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Chi tiếp đón các đoàn khách quốc tế; quan chức kỹ thuật, giám sát, trọng tài quốc tế, điều phối viên quốc tế là người nước ngoài; chi dịch thuật (biên dịch, dịch nói): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

c) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp và chế độ công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

d) Chi văn phòng phẩm, xăng xe, in ấn tài liệu, chụp ảnh và in sao ảnh, nước uống phục vụ SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11: Thanh toán theo thực tế trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán được giao;

đ) Đối với những khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định nội dung, mức chi tại Thông tư này và các văn bản pháp luật khác, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động liên quan đến SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 hoặc Trưởng Ban Tổ chức quyết định trên cơ sở đảm bảo tuân thủ về hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Lập dự toán và phân bổ dự toán

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Đề án tổng thể chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt (sau đây gọi tắt là Đề án), chế độ tài chính hiện hành, nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư này, xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các phần việc trong Đề án theo trách nhiệm được phân công (trong đó thuyết minh chi tiết theo từng nhiệm vụ và nguồn kinh phí thực hiện, gồm nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ và nguồn thu), gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, rà soát dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, nội dung và mức chi theo quy định và tổng hợp dự toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 (chi tiết theo từng Bộ, cơ quan,

đơn vị, địa phương được giao chủ trì các phần việc trong Đề án), gửi Bộ Tài chính;

c) Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 do ngân sách trung ương bảo đảm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Căn cứ dự toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 được phê duyệt, các Bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ thực hiện phân bổ dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Các Bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được giao để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 theo đúng định mức chi quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan, tổng hợp vào báo cáo quyết toán năm của Bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

b) Kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 được hạch toán vào loại 220, khoản 221 (sự nghiệp thể dục, thể thao), chi tiết theo mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước;

c) Kết thúc SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11, chậm nhất trong thời hạn 60 ngày, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình thu, chi của SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của các Bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo tổng thể tình hình sử dụng kinh phí chuẩn bị và tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11, gửi Bộ Tài chính.

3. Đối với các khoản thu từ đóng góp của các đoàn thể thao quốc gia tham dự; vận động tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg được sử dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư này và các quy định của nhà tài trợ; số còn lại (nếu có) nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp nguồn ngân sách nhà nước giao đã đảm bảo kinh phí chuẩn bị, tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 theo chế độ quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì số thu được phải nộp ngân sách nhà nước (trừ các nội dung thực hiện theo yêu cầu riêng của nhà tài trợ, đóng góp, ủng hộ).

Điều 5. Quản lý, sử dụng trang thiết bị sau khi kết thúc SEA Games 31, ASEAN Para Games 11

Các đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ có trách nhiệm thực hiện báo cáo kê khai bổ sung, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định. Kết thúc SEA Games 31và ASEAN Para Games 11, các đơn vị lập bảng kê danh mục các trang thiết bị đã được mua sắm và tình hình sử dụng gửi Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 và được áp dụng cho SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Đối với khối lượng công việc đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực (nếu có), cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

4. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Sở VHTTDL, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN. (250b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn